TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 / BC-QLCL

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN CỦA NGƯỜI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020-2021

Kính gửi: Hiệu trưởng

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-QLCL ngày 15/3/2021 của Phòng Quản lý chất lượng về việc Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ 1, năm học 2020-2021 đã được Hiệu trưởng phê duyệt;

Phòng Quản lý chất lượng báo cáo kết quả như sau:

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học.
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của sinh viên, học viên, hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của người học nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy. Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy.
- Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của dân tộc.
- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu do cơ sở giáo dục đại học cung cấp.
- Thông tin phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

3. Thời gian thực hiện

Từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2021.

4. Đối tượng, phạm vi thực hiện

- Giảng viên (GV) giảng dạy các học phần của các Khoa trong Trường.
- Sinh viên (SV) các lớp đại học hệ chính quy (CQ), sinh viên hệ vừa làm vừa học (VLVH) và học viên (HV) các lớp Sau đại học của các Khoa.
- Mỗi ngành chọn 3-4 lớp đại diện của các khóa 2018, 2019, 2020; mỗi lớp chọn 2 học phần của những giảng viên khác nhau.

5. Nội dung:

- Thu thập ý kiến phản hồi của SV, HV các lớp, các khóa, các Khoa.
- Bộ câu hỏi khảo sát được đánh giá với các nội dung chính là: ***1-Tác phong sư phạm; 2-Nội dung giảng dạy; 3-Tổ chức hoạt động giảng dạy; 4-Kiểm tra đánh giá; 5-Công tác cố vấn học tập.***
- Sự hài lòng của người học thể hiện ở 5 mức độ: ***1-Rất không hài lòng; 2-Không hài lòng; 3-Bình thường; 4-Hài lòng; 5-Rất hài lòng.***

6. Phương pháp thực hiện

- Phát phiếu trực tiếp tới SV, HV hướng dẫn làm và thu lại.
- Nhập, lưu trữ và xử lý kết quả bằng phần mềm Microsoft Excel 2010.

- ***Tỷ lệ hài lòng*** là tổng số ý kiến "Rất hài lòng" và "Hài lòng" / Tổng số ý kiến.

- ***Điểm số mức độ hài lòng*** là số điểm trung bình (TB) của từng câu hỏi (cách tính điểm số hài lòng theo thang Likert).

- Viết báo cáo kết quả sau khi nhập và xử lý dữ liệu.

7. Thuận lợi và khó khăn

+ Thuận lợi:

- Được tạo điều kiện của Lãnh đạo Trường và Phòng.
- Được sự giúp đỡ của cán bộ trong Phòng và các đơn vị liên quan trong Trường.
- Sự cung cấp thông tin nhiệt tình, trung thực, thẳng thắn của SV, HV.

+ Khó khăn:

- Một số ít sinh viên chưa dám ý kiến phản ánh đúng sự thật vì còn ngại va chạm.
- Quá trình lấy ý kiến, nhập, xử lý dữ liệu và viết báo cáo tốn khá nhiều thời gian.

8. Kết quả khảo sát

Đã khảo sát lấy ý kiến được 3.083 lượt SV, HV các lớp hệ CQ, hệ VLVH và hệ SĐH (gồm 114 lớp, 228 học phần, 228 lượt GV) của các Khoa trong Trường. Kết quả người học đánh giá hoạt động giảng dạy của GV các Khoa như sau:

8.1. Khoa Y Dược

Đã khảo sát lấy ý kiến được 16 lớp, 1634 lượt SV, 32 học phần của 32 lượt GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Y Dược như sau:

Bảng 8.1.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Y Dược

STT	Nội dung	Không Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp	1.1	5.3	93.6	4.6
2	Tôn trọng sinh viên	0.5	5.4	94.1	4.6
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự	0.3	4.0	95.7	4.7
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ	2.3	7.0	90.7	4.5
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố	0.8	5.4	93.8	4.6
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả	1.2	6.9	91.9	4.5
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu	1.0	7.7	91.3	4.5
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này	1.1	7.1	91.8	4.5
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm	1.1	7.4	91.5	4.5
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV	0.8	6.4	92.8	4.6
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV	0.9	7.1	92.0	4.5
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy	0.9	7.0	92.1	4.5
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn	1.5	7.3	91.2	4.5
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học	1.0	6.8	92.2	4.5
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường	1.0	6.9	92.1	4.5

16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này	0.6	7.9	91.5	4.5
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp	1.5	11.5	87.0	4.4
18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH	1.4	11.7	86.9	4.4
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập	2.0	12.3	85.7	4.4
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện	1.7	11.9	86.4	4.4
TRUNG BÌNH		**1.1**	**7.6**	**91.3**	**4.5**

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 1.1%; số SV đánh giá bình thường là 7.6%; số SV hài lòng đạt 91.3%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4.5.

**** Ý kiến khác:*** Có 1.1% số sinh viên góp ý như sau:

- Giảng viên dạy nhiệt tình, có tâm huyết, rất thương sinh viên;
- Một vài giảng viên giảng còn nói nhỏ, nói nhanh, hơi khó chịu;
- Cần cho SV nhiều bài tập hơn và thực tập lâm sàng nhiều hơn.

8.2. Khoa Nông Lâm nghiệp

Đã khảo sát lấy ý kiến được 16 lớp, 436 lượt SV, 32 học phần của 32 lượt GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Nông Lâm nghiệp như sau:

Bảng 8.2.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Nông Lâm nghiệp

STT	Nội dung	Không Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp	1.2	9.0	89.8	4.5
2	Tôn trọng sinh viên	0.6	9.0	90.4	4.5
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự	0.6	8.4	91.0	4.5
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ	2.9	15.0	82.1	4.3
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố	2.0	12.7	85.3	4.4
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả	4.0	12.7	83.3	4.3
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu	6.1	11.6	82.3	4.3
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này	5.8	10.4	83.8	4.3
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm	6.1	12.7	81.2	4.2
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV	5.2	13.6	81.2	4.3
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV	4.6	13.3	82.1	4.2
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy	3.5	15.6	80.9	4.2
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn	5.2	13.6	81.2	4.2
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học	5.2	13.3	81.5	4.2
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường	5.5	14.2	80.3	4.2

16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này	4.0	12.1	83.9	4.3
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp	2.6	12.7	84.7	4.3
18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH	0.6	15.0	84.4	4.4
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập	0.6	13.6	85.8	4.4
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện	1.2	11.3	87.5	4.5
TRUNG BÌNH		**3.4**	**12.5**	**84.1**	**4.3**

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 3.4%; số SV đánh giá bình thường là 12.5%; số SV hài lòng đạt 84.1%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4.3.

**** Ý kiến khác:*** Không.

8.3 Khoa Kinh tế

Đã khảo sát lấy ý kiến được 20 lớp, 1426 lượt SV, 40 học phần của 40 lượt GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Kinh tế như sau:

Bảng 8.3.1: Hoạt động giảng dạy của GV day Khoa Kinh tế

STT	Nội dung	Không Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp	1.6	7.7	90.7	4.4
2	Tôn trọng sinh viên	2.1	8.1	89.8	4.4
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự	1.5	6.1	92.4	4.5
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ	3.2	10.6	86.2	4.3
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố	1.7	9.1	89.1	4.4
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả	4.3	10.8	84.9	4.3
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu	4.6	12.9	82.5	4.2
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này	3.7	11.5	84.8	4.3
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm	2.8	12.5	84.7	4.3
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV	3.0	10.5	86.5	4.3
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV	3,5	13.2	83.3	4.3
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy	2.8	13.2	84.0	4.3
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn	3.9	11.9	84.2	4.3
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học	3.4	10.8	85.8	4.3
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường	3.6	9.1	87.3	4.3
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này	3.7	10.3	86.0	4.3
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp	3.6	13.4	83.0	4.2

18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH	2.5	12.9	84.6	4.3
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập	3.9	14.3	81.8	4.2
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện	3.3	12.3	84.4	4.3
TRUNG BÌNH		**3.1**	**11.1**	**85.8**	**4.3**

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 3.1%; số SV đánh giá bình thường là 11.1%; số SV hài lòng đạt 85.8%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4.3.

**** Ý kiến khác:*** Có 1.4% số sinh viên góp ý như sau:

- Một vài giảng viên có tâm huyết với nghề, nhiệt tình giúp SV, truyền đạt kến thức tốt, rất vui vẻ, gần gũi với SV;
- Một số GV cư xử khiếm nhã, thiếu tôn trọng SV;
- Một vài giảng viên giảng nhanh quá, làm cho SV chưa tiếp thu kịp nội dung.

8.4. Khoa Sư phạm

Đã khảo sát lấy ý kiến được 18 lớp, 744 lượt SV, 36 học phần của 36 lượt GV. Kết quả SV ý kiến về hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Sư phạm như sau:

Bảng 8.4.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Sư phạm

STT	Nội dung	Không Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp	0.3	3.8	95.9	4.6
2	Tôn trọng sinh viên	0.2	4.9	94.9	4.7
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự	0.2	3.1	96.7	4.7
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ	0.6	5.5	93.9	4.6
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố	0.1	4.0	95.9	4.7
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả	0.3	7.6	92.1	4.5
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu	0.8	7.0	92.2	4.5
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này	0.6	7.7	91.7	4.5
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm	0.5	4.9	94.6	4.6
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV	0.5	5.3	94.2	4.6
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV	0.5	8.9	90.6	4.5
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy	0.3	6.9	92.8	4.5
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn	0.7	7.4	91.9	4.5
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học	0.3	4.8	94.9	4.6
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường	0.7	5.9	93.4	4.6
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này	0.1	4.4	95.5	4.6

17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp	0.0	42.1	57.9	3.6
18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH	0.0	0.0	100.0	4.6
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập	0.0	24.9	75.1	3.9
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện	0.0	0.0	100.0	4.6
TRUNG BÌNH		**0.3**	**8.0**	**91.7**	**4.5**

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 0.3%; số SV đánh giá bình thường là 8.0%; số SV hài lòng đạt 91.7%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4.5.

**** Ý kiến khác:*** Không.

8.5. Khoa Lý luận Chính trị

Đã khảo sát lấy ý kiến được 6 lớp, 102 lượt SV, 12 học phần của 12 lượt GV. Kết quả SV ý kiến về hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Lý luận Chính trị như sau:

Bảng 8.5.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa LLCT

STT	Nội dung	Không Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp	0.0	12.2	87.8	4.4
2	Tôn trọng sinh viên	1.2	11.0	87.8	4.5
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự	0.0	11.0	89.0	4.5
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ	0.0	18.3	81.7	4.4
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố	2.4	14.7	82.9	4.3
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả	6.1	11.0	82.9	4.3
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu	4.9	11.0	84.1	4.2
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này	2.4	17.1	80.5	4.3
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm	2.4	8.6	89.0	4.3
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV	3.7	11.0	85.3	4.3
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV	6.1	14.6	79.3	4.2
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy	4.9	17.1	78.0	4.2
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn	4.9	14.6	80.5	4.1
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học	1.2	12.2	86.6	4.3
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường	1.2	13.4	85.4	4.3
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này	2.4	17.1	80.5	4.2
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp	0.0	19.5	80.5	4.0

18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH	0.0	37.8	62.2	3.8
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập	0.0	12.2	87.8	4.0
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện	0.0	28.0	72.0	3.9
TRUNG BÌNH		**2.2**	**15.6**	**82.2**	**4.2**

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 2.2%; số SV đánh giá bình thường là 15.6%; số SV hài lòng đạt 82.2%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4.2.

**** Ý kiến khác:*** Không.

8.6. Khoa Ngoại ngữ

Đã khảo sát lấy ý kiến được 6 lớp, 546 lượt SV, 12 học phần của 12 lượt GV. Kết quả SV ý kiến về hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Ngoại ngữ như sau:

Bảng 8.6.1: SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Ngoại ngữ

STT	Nội dung	Không Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp	3.5	8.6	87.9	4.4
2	Tôn trọng sinh viên	2.9	7.2	89.9	4.5
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự	1.9	6.8	91.3	4.5
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ	5.1	9.9	85.0	4.3
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố	3.9	9.1	87.0	4.4
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả	5.1	12.3	82.6	4.3
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu	5.1	13.6	81.3	4.3
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này	5.8	12.1	82.1	4.2
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm	3.5	14.2	82.3	4.3
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV	3.9	12.3	83.8	4.3
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV	5.1	12.3	82.6	4.3
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy	4.7	12.4	82.9	4.3
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn	5.3	12.6	82.1	4.2
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học	4.1	9.1	86.8	4.3
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường	4.7	9.7	85.6	4.3
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này	3.7	10.1	86.2	4.3
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp	0.0	25.1	74.9	4.2
18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH	0.0	12.6	87.4	4.4

19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập	0.0	18.9	81.1	4.3
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện	0.0	18.9	81.1	4.3
TRUNG BÌNH		**3.5**	**13.2**	**83.3**	**4.3**

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 3.5%; số SV đánh giá bình thường là 13.2%; số SV hài lòng đạt 83.3%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4.3.

**** Ý kiến khác:*** Có 3.1 % số sinh viên góp ý như sau:

- Một vài GV dạy tốt, nhiệt tình, tận tâm;
- GV khi dạy nên quan tâm đến lực học của SV hơn và bao quát tất cả SV ở lớp trong quá trình giảng dạy;
- Môn Tiếng Pháp: Nên cho SV học nhiều từ vựng hơn, dạy SV cách giao tiếp tiếng Pháp và vận dụng vào thực tế để SV nắm vững kiến thức hơn.
- Một vài học phần có kiến thức rộng, quá trình dạy-học không liên quan đến đề cương ôn tập để thi nên điểm của SV còn thấp.

8.7. Khoa Chăn nuôi Thú y

Đã khảo sát lấy ý kiến được 8 lớp, 431 lượt SV, 16 học phần của 16 lượt GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Chăn nuôi Thú y như sau:

Bảng 8.7.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa CNTY

STT	Nội dung	Không Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp	3.1	14.6	82.3	4.2
2	Tôn trọng sinh viên	3.4	10.9	85.7	4.3
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự	2.5	14.0	83.5	4.3
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ	6.2	16.4	77.4	4.1
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố	3.4	14.9	81.7	4.2
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả	4.6	15.5	79.9	4.1
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu	5.0	16.8	78.2	4.1
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này	4.4	17.0	78.6	4.1
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm	3.1	20.4	76.5	4.1
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV	4.0	15.2	80.8	4.2
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV	3.4	19.6	77.0	4.1
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy	3.7	14.9	81.4	4.1
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn	4.0	16.5	79.5	4.1
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học	4.0	16.8	79.2	4.1
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường	4.6	19.8	75.6	4.1
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này	5.3	17.6	77.1	4.1

17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp	3.7	17.4	78.9	4.0
18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH	2.8	14.0	83.2	4.2
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập	4.0	16.5	79.5	4.1
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện	3.1	14.6	82.3	4.1
TRUNG BÌNH		**3.9**	**16.2**	**79.9**	**4.1**

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 3.9%; số SV đánh giá bình thường là 16.2%; số SV hài lòng đạt 79.9%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4.1.

**** Ý kiến khác:*** Không.

8.8. Khoa Khoa học tự nhiên và Công nghệ

Đã khảo sát lấy ý kiến được lớp, lượt SV, học phần của lượt GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa KHTN-CN như sau:

Bảng 8.8.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa KHTN-CN

STT	Nội dung	Không Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp	0.3	7.3	92.4	4.6
2	Tôn trọng sinh viên	0.3	6.8	92.9	4.6
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự	0.5	6.1	93.4	4.7
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ	0.8	7.8	91.4	4.5
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố	1.3	7.6	91.1	4.5
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả	1.5	7.1	91.4	4.5
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu	2.0	10.4	87.6	4.5
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này	1.8	9.6	88.6	4.4
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm	1.5	8.1	90.4	4.5
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV	1.1	7.8	91.1	4.5
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV	0.5	8.4	91.1	4.5
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy	1.0	9.4	89.6	4.5
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn	1.3	10.6	88.1	4.4
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học	0.8	8.9	90.3	4.5
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường	1.0	7.8	91.2	4.5
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này	0.8	8.1	91.1	4.5
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp	1.3	9.6	89.1	4.5

18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH	0.8	8.3	90.9	4.5
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập	1.3	10.6	88.1	4.5
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện	0.8	7.8	91.4	4.6
TRUNG BÌNH		**1.0**	**8.4**	**90.6**	**4.5**

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 1.0%; số SV đánh giá bình thường là 8.4%; số SV hài lòng đạt 90.6%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4.5.

**** Ý kiến khác:*** Không

8.9. Các lớp hệ VLVH của các Khoa tại Trường

Đã khảo sát lấy ý kiến được 1 lớp, 40 lượt SV, 2 học phần của 2 GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy hệ VLVH tại Trường như sau:

Bảng 8.9.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy các lớp hệ VLVH

STT	Nội dung	Không Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp	0.0	0.0	100.0	4.7
2	Tôn trọng sinh viên	0.0	0.0	100.0	4.7
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự	0.0	0.0	100.0	4.7
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ	0.0	2.5	97.5	4.8
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố	0.0	0.0	100.0	4.6
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả	0.0	0.0	100.0	4.6
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu	0.0	0.0	100.0	4.8
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này	0.0	0.0	100.0	4.7
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm	0.0	0.0	100.0	4.6
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV	0.0	0.0	100.0	4.8
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV	0.0	0.0	100.0	4.8
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy	0.0	0.0	100.0	4.7
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn	0.0	0.0	100.0	4.6
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học	0.0	0.0	100.0	4.7
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường	0.0	0.0	100.0	4.7
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này	0.0	0.0	100.0	4.6
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp	0.0	0.0	100.0	4.4
18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH	0.0	0.0	100.0	4.9

19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập	0.0	0.0	100.0	4.4
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện	0.0	0.0	100.0	4.9
TRUNG BÌNH		**0.0**	**0.1**	**99.9**	**4.7**

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 0.0%; số SV đánh giá bình thường là 0.1%; số SV hài lòng đạt 99.9%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4.7.

**** Ý kiến khác:*** Không.

8.10. Các lớp hệ Sau đại học

Đã khảo sát lấy ý kiến được 8 lớp, 284 lượt HV, 16 học phần của 16 lượt GV. Kết quả HV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy các lớp hệ SĐH tại Trường như sau:

Bảng 8.10.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy các lớp hệ SĐH

STT	Nội dung	Không Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp	0.0	1.1	98.9	4.2
2	Tôn trọng sinh viên	0.0	0.0	100.0	4.5
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự	0.0	1.1	98.9	4.2
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ	0.0	1.1	98.9	4.5
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố	0.0	0.6	99.4	4.2
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả	0.0	0.0	100.0	4.5
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu	0.0	0.0	100.0	4.3
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này	0.0	0.6	99.4	4.5
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm	0.0	0.0	100.0	4.2
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV	0.0	0.0	100.0	4.5
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV	0.0	1.7	98.3	4.2
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy	0.0	0.0	100.0	4.5
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn	0.0	0.0	100.0	4.3
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học	0.0	0.6	99.4	4.5
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường	0.0	1.1	98.9	4.2
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này	0.0	0.0	100.0	4.5
TRUNG BÌNH		**0.0**	**0.5**	**99.5**	**4.4**

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của HV là 0.0%; số HV đánh giá bình thường là 0.5%; số HV hài lòng đạt 99.5%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4.4.

**** Ý kiến khác:*** Không.

9. Nhận xét chung

Trường rất quan tâm đến hoạt động giảng dạy của giảng viên các Khoa.

Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV để biết được chất lượng giảng dạy của họ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong công cuộc đổi mới giáo dục đại học, nhất là việc cung cấp các sản phẩm đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

Những thông tin do người học cung cấp sẽ góp phần rất lớn vào việc đánh giá thực trạng giảng dạy của GV các Khoa, cũng như tính phù hợp của các học phần trong chương trình đào tạo của các ngành.

Người học đánh giá hoạt động giảng dạy của GV có mức độ hài lòng trung bình tương đối cao. Đa số người học hài lòng với hoạt động giảng dạy của giảng viên các Khoa với điểm số hài lòng TB từ **3.3 - 5.0.** Không có GV nào bị đánh giá mức độ hài lòng < **3.3.**

Sau nhiều năm thực hiện các đợt khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên các hệ đào tạo của các Khoa trong Trường cho thấy: Tỷ lệ hài lòng của người học về giảng viên đã tăng lên, tỷ lệ không hài lòng đã giảm xuống, một số Khoa có tỷ lệ không hài lòng là 0.0%.

Kết quả khảo sát lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của GV là cơ sở dữ liệu quan trọng để Trường điều chỉnh việc giảng dạy của đội ngũ GV các Khoa, chương trình đào tạo, điều chỉnh hình thức kiểm tra đánh giá người học,...Đồng thời, Trường có số liệu báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; công khai tới người học, người dạy và các bên liên quan; là minh chứng để phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

10. Đề xuất, kiến nghị

- Trường cần nâng cấp CSVC, đầu tư thêm tài liệu học tập.
- Lãnh đạo các đơn vị cần rà soát, cải tiến các hoạt động của đơn vị để đưa hoạt động giảng dạy và học tập ngày càng tốt hơn.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (Để báo cáo);
- Các Khoa, đơn vị liên quan (Để biết);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu: QLCL.

TRƯỞNG PHÒNG

TH.S. Huỳnh Văn Quốc